

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỒNG PHÚ  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **25/2022/HS-ST**

Ngày: 04 - 4 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hương Trâm

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Viết Xứng  
Bà Nguyễn Thị Tiên

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoài Thương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:** Ông Tạ Văn Phú - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2022 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 09/2022/TB-TA ngày 21/3/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Bá N** (Tên gọi khác: Không); sinh năm 1997 tại Nghệ An.

Nơi cư trú: Ấp Bung X, xã Tân Th, thành phố Đồng X, tỉnh Bình P; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; Họ và tên cha: Nguyễn Bá Ph, sinh năm 1970; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1981; Bị cáo có 01 em ruột sinh năm 2003; Họ tên vợ: Phạm Thị Ngọc Tr, sinh năm 1998; Bị cáo có 02 con ruột, lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/11/2021, Công an huyện Đồng Phú ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 283/QĐ – XPHC đối với Nguyễn Bá N số tiền 750.000 đồng

về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị can đã chấp hành quyết định xử phạt trên.

Bị can bị bắt tạm giam từ ngày 27/10/2021 cho đến nay.

2. Họ và tên: **Phạm Văn D** (Tên gọi khác: Không); sinh năm 1996 tại Thái Nguyên.

Nơi cư trú: Ấp 4, xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt N; Họ và tên cha: Phạm Văn T, sinh năm 1972; Họ và tên mẹ: Đỗ Thị Ph, sinh năm 1975; Bị cáo có 01 anh ruột sinh năm 1994.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/11/2021, Công an huyện Đồng Phú ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 284/QĐ – XPHC đối với Phạm Văn D số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị can đã chấp hành quyết định xử phạt trên.

Bị can bị bắt tạm giam từ ngày 27/10/2021 cho đến nay.

**\* Những người tham gia tố tụng:**

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Chị Phạm Thị Ngọc Tr, sinh năm 1998.

Trú tại: Ấp Bung X, xã Tân Th, thành phố Đồng X, huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Ph; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Phạm Văn T, sinh năm 1997

Trú tại: Ấp Thuận A, xã Thuận L, huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 07/8/2021, Nguyễn Bá N, Phạm Văn D thống nhất cùng góp tiền đi mua ma túy về sử dụng. Sau đó, N điều khiển xe mô tô biển số 93P2 - 23174 chở D ngồi sau đi từ thôn Phú L, xã Phú R, huyện Phú R, tỉnh Bình Phước đến ấp Thuận H, xã Thuận L, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước gặp người tên T1 (không rõ nhân thân) để mua ma túy, trên đường đi D đưa cho N 200.000 đồng, còn N bỏ thêm 300.000 đồng để mua ma túy như đã thỏa thuận. Khi đi đến nơi, D đứng ở ngoài xe cảnh giới, còn N đi bộ vào gặp T1 hỏi mua 500.000 đồng ma túy thì T1 đồng ý và đưa cho N 01 gói nylon bên trong chứa ma túy, N cầm lấy gói nylon trên bỏ vào túi quần phía sau bên phải rồi đi bộ ra vị trí D đang chờ và điều khiển xe

mô tô biển số 93P2 - 23174 chở D về lại thôn Phú L, xã Phú R, huyện Phú R. Khi cả hai đi đến đoạn đường thuộc ấp Thuận A, xã Thuận L, huyện Đồng Ph thì bị lực lượng Công an xã Thuận Lợi phối hợp với Công an huyện Đồng Phú kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện, trong túi quần phía sau bên phải của N có 01 gói nylon bên trong chứa ma túy nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong tang vật, đồng thời đưa N, D về trụ sở làm việc. Quá trình điều tra đã làm rõ hành vi phạm tội của N, D như trên.

Căn cứ kết luận giám định số 273/2021/GĐ-MT ngày 15/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận:

- Tinh thể màu trắng (ký hiệu M) có trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là Ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,3212 gam.

Quá trình điều tra thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

Thu giữ khi bắt quả tang: 01 gói nylon dạng kéo miết, kích thước (2,5 x 2,7)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng đã được niêm phong; 01 xe mô tô biển số 93P2 – 23174.

Vào ngày 19/11/2021, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho Phạm Thị Ngọc Tr 01 xe mô tô biển số 93P2 – 23174. Chị Tr đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 26 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Nguyễn Bá N và Phạm Văn D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng đã đề cập. Sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, năng lực trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử quyết định:

- Về tội danh: Đề nghị tuyên các bị cáo Nguyễn Bá N và Phạm Văn D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17; 38; 50; 58, 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị

xử phạt bị cáo Nguyễn Bá N từ **01 năm đến 01 năm 03 tháng** tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17; 38; 50; 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn D từ **01 năm đến 01 năm 03 tháng** tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Không.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đề nghị tuyên tịch thu tiêu huỷ một phong bì niêm phong được đóng dấu mộc đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Phước, bên trong chứa 0,2645gam ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định.

Đối với người tên T1 đã bán ma túy cho N, D. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra tách ra xác minh xử lý sau nên Viện kiểm sát không đề cập xử lý trong vụ án.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Bá N, Phạm Văn D, Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên Viện kiểm sát không đề cập xử lý trong vụ án.

- Về án phí hình sự sơ thẩm đề nghị HĐXX quyết định theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với Bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát đề tội danh cũng như hình phạt và các vấn đề khác.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

- Các bị cáo đã nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm quy định pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sớm trở về xã hội làm người công dân có ích cho xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến

hoặc khiêu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 07/8/2021, Nguyễn Bá N bàn bạc với Phạm Văn D cùng góp tiền đi mua ma túy về sử dụng. N điều khiển xe mô tô biển số 93P2 - 23174 chở D ngồi sau đi từ thôn Phú L, xã Phú R, huyện Phú R, tỉnh Bình Phước đến ấp Thuận H, xã Thuận L, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước gặp người tên T1 (không rõ nhân thân) để mua ma túy, trên đường đi D đưa cho N 200.000 đồng, còn N bỏ thêm 300.000 đồng để mua ma túy. Khi đi đến nơi, D đứng ở ngoài xe cảnh giới, còn N đi bộ vào gặp T1 hỏi mua 500.000 đồng ma túy thì T1 đồng ý và đưa cho N 01 gói nylon bên trong chứa ma túy, N cầm lấy gói nylon trên bỏ vào túi quần phía sau bên phải rồi đi bộ ra vị trí D đang chờ và điều khiển xe mô tô biển số 93P2 - 23174 chở D về lại thôn Phú L, xã Phú R, huyện Phú R. Khi cả hai đi đến đoạn đường thuộc ấp Thuận A, xã Thuận L, huyện Đồng Ph thì bị lực lượng Công an xã Thuận Lợi phối hợp với Công an huyện Đồng Phú kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Căn cứ kết luận giám định số 273/2021/GĐ-MT ngày 15/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Tinh thể màu trắng (ký hiệu M) có trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là Ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,3212 gam.

Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú đã truy tố là có căn cứ.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và trật tự an ninh tại địa phương, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng đến lối sống lành mạnh của cộng đồng dân cư; xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước trong việc cất giữ, bảo quản và vận chuyển các chất ma túy. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo biết rõ việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm trị nhưng vẫn cố tình thực hiện thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm T1ong xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Đây là vụ án đồng phạm, các bị cáo cùng bàn bạc với nhau thực hiện hành vi phạm tội. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo N đóng vai trò tích cực, là người trực tiếp mua ma túy và cất giấu ma túy. Bị cáo D là người cảnh giới để bị cáo N mua ma túy. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, T1ong xứng với tính chất nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Bị cáo N là người thực hiện hành vi phạm tội tích cực hơn bị cáo D, tuy nhiên xét bị cáo Nguyễn Bá N hiện đang nuôi hai con nhỏ, con lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2021; bị cáo là lao động chính trong gia đình, gia đình bị cáo có ông nội là người có công với Cách mạng được hưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất năm 1998. Do đó, bị cáo N còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, HĐXX xét thấy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, xử phạt các bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đảm bảo được tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Không.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với một phong bì niêm phong được đóng dấu mộc đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Phước, bên trong chứa 0,2645gam ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật chứng vụ án cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[9] Các vấn đề khác:

Đối với người tên T1 đã bán ma túy cho N, D. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra tách ra xác minh xử lý sau nên HĐXX không đề cập xử lý trong vụ án.

Đối với Phạm Thị Ngọc Tr, quá trình điều tra xác định không biết N sử dụng xe mô tô biển số 93P2 - 23174 đi mua ma túy, hành vi không cấu thành tội phạm nên HĐXX không đề cập xử lý trong vụ án.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Bá N, Phạm Văn D, Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên HĐXX không đề cập xử lý trong vụ án.

[10] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về áp dụng pháp luật, hình phạt và các vấn đề khác là có căn cứ và phù hợp với quan điểm Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Bá N và bị cáo Phạm Văn D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Về Hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17; 38; 50; 58, 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá N **01 (một) năm** tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 27/10/2021.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17; 38; 50; 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phạm Văn D **01 (một) năm** tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 27/10/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu tiêu huỷ một phong bì niêm phong được đóng dấu mộc đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Phước, bên trong chứa 0,2645 gam ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

*Về án phí hình sự sơ thẩm:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn) đồng.

*Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhân:**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Phước;
- TTLLTP- Sở TP tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THADS huyện Đồng Phú;
- CA huyện Đồng Phú (03 bản);
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hương Trâm**



